

**NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025  
Nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 4)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 10 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 6 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 1); Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 2); Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 3);*

*Xét Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 4); Báo cáo thẩm tra số 134/BC-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 4):**

1. Giảm kế hoạch vốn: 221.890 triệu đồng, gồm:
  - a) Vốn dự phòng chung ngân sách địa phương: 63.422 triệu đồng.
  - b) Vốn chưa phân bổ chi tiết 145.396 triệu đồng.
  - c) Giảm vốn 06 dự án: 4.772 triệu đồng.
  - d) Kế hoạch vốn dự phòng chưa phân bổ nguồn vốn xổ số kiến thiết: 8.300 triệu đồng.

2. Bổ sung và phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các nhiệm vụ, dự án: 221.890 triệu đồng, cụ thể:

a) 05 dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025: 71.820 triệu đồng .

b) Vốn điều lệ cho các quỹ: 26.000 triệu đồng.

c) Điều chỉnh nội bộ kế hoạch vốn đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 233 triệu đồng.


d) Hỗ trợ các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 123.837 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)


## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thứ 10 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 18 tháng 10 năm 2022./. 

**Nơi nhận:** 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS. 

**CHỦ TỊCH**



**Phương Thị Thanh**

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (LẦN 4)**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định phê duyệt CTĐT/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Giảm	Tăng		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>174.691</b>	<b>145.211</b>	<b>522.167</b>	<b>221.890</b>	<b>221.890</b>	<b>522.167</b>	
<b>A</b>	<b>Dự phòng chung ngân sách địa phương</b>						<b>202.234</b>	<b>63.422</b>		<b>138.812</b>	
<b>B</b>	<b>Chưa phân bổ</b>						<b>187.746</b>	<b>145.396</b>		<b>42.350</b>	
<b>C</b>	<b>DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG, DANH MỤC, PHÂN BỐ VỐN</b>				<b>160.191</b>	<b>136.911</b>	<b>123.887</b>	<b>4.772</b>	<b>213.590</b>	<b>332.705</b>	
<b>I</b>	<b>Quốc phòng</b>				<b>6.900</b>	<b>3.500</b>	-	-	<b>3.500</b>	<b>3.500</b>	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>										
1	Hỗ trợ huyện Chợ Mới xây dựng công trình phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ huyện Chợ Mới	2022	2022		6.900	3.500			3.500	3.500	UBND huyện Chợ Mới
<b>II</b>	<b>Giáo dục, đào tạo</b>				<b>14.500</b>	<b>6.200</b>	-	-	<b>6.200</b>	<b>6.200</b>	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>										
2	Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Dự án Xây dựng mới trường mầm non Hà Hiệu	2023	2025	1989/QĐ-UBND ngày 17/10/2022	14.500	6.200	-		6.200	6.200	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
<b>III</b>	<b>Khoa học và công nghệ</b>				<b>6.138</b>	<b>6.138</b>	<b>10.000</b>	<b>3.862</b>	-	<b>6.138</b>	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>										
3	Đầu tư trang thiết bị đo lường, thử nghiệm thuộc Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021-2025	2022	2024	330/QĐ-UBND ngày 02/3/2022	6.138	6.138	10.000	3.862		6.138	Sở Khoa học công nghệ
<b>IV</b>	<b>Y tế, dân số và gia đình</b>				<b>1.703</b>	<b>1.703</b>	<b>2.000</b>	<b>297</b>	-	<b>1.703</b>	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>										
4	Đầu tư thiết bị y tế phục vụ công tác chuyên môn (Máy phát tia Plasma lạnh)	2022	2022	1733/QĐ-UBND ngày 15/9/2022	1.703	1.703	2.000	297		1.703	Sở Y tế
<b>V</b>	<b>Phát thanh, truyền hình</b>				<b>23.747</b>	<b>23.747</b>	<b>23.750</b>	<b>3</b>	-	<b>23.747</b>	

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định phê duyệt CTĐT/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Giảm	Tăng			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)						Trong đó: nguồn vốn tỉnh
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>										
5	Hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở	2021	2022	1645/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	23.747	23.747	23.750	3	23.747	Sở Thông tin và Truyền thông	
<b>VI</b>	<b>Nông nghiệp, lâm nghiệp</b>				<b>31.580</b>	<b>30.000</b>	-	-	<b>30.000</b>	<b>30.000</b>	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>										
6	Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	2022	2024	37/NQ-HĐND ngày 18/10/2022	31.580	30.000	-	30.000	30.000	Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT	
<b>VII</b>	<b>Giao thông</b>				<b>3.989</b>	<b>3.989</b>	<b>4.000</b>	<b>11</b>	-	<b>3.989</b>	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>										
7	Cống hộp bê tông cốt thép tại lý trình Km8+432 thuộc tuyến đường từ xã Lương Bằng đi Tuyên Quang	2021	2023	2176/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	3.989	3.989	4.000	11	3.989	UBND huyện Chợ Đồn	
<b>VIII</b>	<b>Xã hội</b>				<b>12.034</b>	<b>12.034</b>	<b>12.400</b>	<b>366</b>	-	<b>12.034</b>	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>										
8	Cải tạo, sửa chữa cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh	2021	2023	1642/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	12.034	12.034	12.400	366	12.034	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
<b>IX</b>	<b>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước</b>				<b>59.600</b>	<b>49.600</b>	<b>25.780</b>	-	<b>23.820</b>	<b>49.600</b>	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>										
9	Dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật Tỉnh uỷ Bắc Kạn	2021	2023	2172/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	47.000	37.000	25.780	11.220	37.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
10	Dự án cải tạo, sửa chữa trụ sở HĐND - UBND tỉnh Bắc Kạn	2023	2024	1987/QĐ-UBND ngày 17/10/2022	12.600	12.600	-	12.600	12.600	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định phê duyệt CTĐT/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Giảm	Tăng			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh						
<b>X</b>	<b>Đổi ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia</b>						<b>45.957</b>	<b>233</b>	<b>233</b>	<b>45.957</b>	-	
	<i>Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>											
11	Phân cấp tỉnh điều hành						45.957	233	233	45.957		
	Trong đó: Dự án cải tạo, nâng cấp đường nối QL279 đến trung tâm xã Phúc Lộc						233	233			Ban QLDA ĐTXD CT giao thông tỉnh	
<b>XI</b>	<b>Các nhiệm vụ khác</b>					-	-	-	<b>149.837</b>	<b>149.837</b>		
12	Hỗ trợ các địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	2023	2025				-		123.837	123.837		
-	Thành phố Bắc Kạn						-		1.010	1.010	UBND thành phố Bắc Kạn	
-	Huyện Pác Nặm						-		2.000	2.000	UBND huyện Pác Nặm	
-	Huyện Ba Bể						-		10.800	10.800	UBND huyện Ba Bể	
-	Huyện Ngân Sơn						-		6.765	6.765	UBND huyện Ngân Sơn	
-	Huyện Bạch Thông						-		54.620	54.620	UBND huyện Bạch Thông	
-	Huyện Chợ Đồn						-		24.452	24.452	UBND huyện Chợ Đồn	
-	Huyện Chợ Mới						-		13.190	13.190	UBND huyện Chợ Mới	
-	Huyện Na Rì						-		11.000	11.000	UBND huyện Na Rì	
13	Bổ sung vốn điều lệ cho các quỹ						-		26.000	26.000		
-	<i>Quỹ Hỗ trợ nông dân</i>	2023	2025				-		10.000	10.000	Hội nông dân tỉnh	
-	<i>Quỹ Phát triển HTX</i>	2023	2025				-		16.000	16.000	Liên minh hợp tác xã tỉnh	
<b>D</b>	<b>Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết</b>						<b>14.500</b>	<b>8.300</b>	<b>8.300</b>	<b>8.300</b>	<b>8.300</b>	
1	Chưa phân bổ								8.300	8.300	-	

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định phê duyệt CTĐT/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Giảm	Tăng		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh					
2	Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Dự án Xây dựng mới trường mầm non Hà Hiệu	2023	2025	1989/QĐ-UBND ngày 17/10/2022	14.500	8.300	-		8.300	8.300	Ban QLDA ĐTXD tỉnh